

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và
tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông)
trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay

Sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông) trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và kết luận:

1. Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông) trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, gửi Ban Tuyên giáo Trung ương và các bộ, ngành có liên quan; gửi Trường Chính trị tỉnh để nghiên cứu, sử dụng vào giảng dạy, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; sử dụng kết quả nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông) trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời, nghiên cứu chất lọc những nội dung cốt lõi để tham mưu xây dựng, đưa vào Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Qua nghiên cứu, tổng kết thực tiễn có thể khẳng định từ năm 2010 đến nay, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn xác định phát triển kết cấu hạ tầng là một đột phá chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, từ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp và đô thị trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế ở từng giai đoạn; chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể tổ chức phổ biến, quán triệt, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đồng thời cụ thể hoá, quyết liệt triển khai thực hiện, có nhiều cách làm hay, sáng tạo và đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của kết cấu hạ tầng có chuyển biến tích cực. Công tác quy hoạch ngày càng được quan tâm, nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từng bước được nâng lên. Nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, trục kết nối

(kết nối giữa các địa phương trong tỉnh và giữa tỉnh Bắc Giang với các tỉnh lân cận) được tập trung đầu tư xây dựng đi trước một bước, mở ra không gian phát triển mới; giao thông nông thôn có bước phát triển đột phá cả về chiều dài cứng hóa, quy mô và chất lượng đầu tư, khẳng định rõ quan điểm "giao thông đi trước mở đường". Kết cấu hạ tầng công nghiệp được đầu tư, mở rộng, góp phần đưa công nghiệp trở thành động lực phát triển của tỉnh. Tập trung đầu tư, xây dựng một số đô thị mới, chỉnh trang đô thị hiện hữu theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần hình thành diện mạo phát triển mới của tỉnh. Kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày một đồng bộ đã giúp kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng vẫn còn những hạn chế như: Công tác dự báo đề ra mục tiêu, nhiệm vụ còn nội dung chưa sát thực tế; chưa có nhiều cơ chế, chính sách mang tính đột phá để phát huy thật sự hiệu quả các tiềm năng, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đầu tư cho công tác quy hoạch còn ít, một số quy hoạch còn phải điều chỉnh nhiều; việc khai thác, huy động, sử dụng một số nguồn lực chưa hiệu quả; việc cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có nơi chưa nghiêm túc, kịp thời, nhất là cấp cơ sở; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa thường xuyên; kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị phát triển chưa đồng bộ, hiện đại; một số hạ tầng chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội (như hạ tầng logistics, cảng sông, cảng cạn; hạ tầng điện cho sản xuất công nghiệp; hạ tầng dịch vụ, xử lý nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp...); công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhìn chung còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ nhiều dự án...

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu do: Công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch còn hạn chế, thiếu tầm nhìn dài hạn, thiếu tính tổng thể và đồng bộ; công tác tham mưu, đề xuất, vận dụng chính sách của Nhà nước vào tình hình cụ thể của địa phương còn chưa sáng tạo, toàn diện; trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu chưa thật sự sâu sát, quyết liệt, nhất là những việc khó, phức tạp; chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, hiệu quả; chưa quan tâm việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác quản lý đầu tư, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả; tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu thực hiện lĩnh vực kết cấu hạ tầng còn chần chừ, chậm đổi mới về tư duy, chưa chủ động nghiên cứu, tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

Để tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Tiếp tục quán triệt, thống nhất quan điểm: Xác định phát triển kết cấu hạ tầng là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung ưu tiên, tạo đột phá chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, kết cấu hạ tầng giao thông phải được tập trung đầu tư đi trước một bước để mở ra không gian, động lực phát triển mới; phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, tạo động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại để phục vụ, nâng cao đời sống Nhân dân.

Mục tiêu: Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông - công nghiệp - đô thị đồng bộ, hiện đại, bền vững, bảo đảm tính kết nối hài hòa, nhịp nhàng nhằm phát huy tối đa hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể:

- Về kết cấu hạ tầng giao thông: Tiếp tục tăng cường kết nối đồng bộ giữa hệ thống giao thông quốc gia trên địa bàn với giao thông nội tỉnh, giữa Bắc Giang với các tỉnh lân cận, giữa giao thông đường bộ - đường thủy - đường sắt.

- Về kết cấu hạ tầng công nghiệp: Tập trung đầu tư và khắc phục các tồn tại, hạn chế của kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp đã được đầu tư để tiếp tục đẩy mạnh phát triển mô hình công nghiệp - dịch vụ - đô thị tạo ra các "*hệ sinh thái công nghiệp*" đồng bộ, hiện đại, đón đầu xu thế phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, công nghiệp số, công nghiệp công nghệ cao...

- Về kết cấu hạ tầng đô thị: Tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng khung đô thị bảo đảm đồng bộ, hiện đại; quan tâm đầu tư, mở rộng đô thị bảo đảm hợp lý, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường dần hình thành các đô thị xanh, đô thị nén, đô thị thông minh.

2.2. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.2.1. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, được cụ thể hóa trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹. Thực hiện rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, nghị quyết, kết luận, kế hoạch về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng

¹ Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Kết luận số 103-KL/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 2987-CV/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại...

giao thông, công nghiệp, đô thị; đối chiếu với mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh trong thời gian tới để xác định các nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đã được hoạch định. Bám sát Quy hoạch Quốc gia, Quy hoạch Vùng, Quy hoạch tỉnh và yêu cầu phát triển của giai đoạn mới để phân kỳ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng liên thông, đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm và ưu tiên lĩnh vực có tính đột phá, căn bản. Đưa công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng được triển khai, áp dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra.

2.2.2. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm khai thác tiềm năng, thu hút nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức quản lý xây dựng và phát triển đô thị; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu ở địa phương, tạo thuận lợi trong đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính, liên thông giữa các thủ tục trong đầu tư nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia. Xây dựng cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực thi nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng các công trình dự án.

2.2.3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực công - tư, nguồn lực từ doanh nghiệp và trong Nhân dân, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có trọng tâm, trọng điểm, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ngân sách, các địa phương trong phát triển kết cấu hạ tầng; ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, tác động liên huyện, liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư kết cấu hạ tầng công nghiệp, đô thị.

2.2.4. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp và tập trung, ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị theo hướng kết nối đồng bộ, hiện đại, bền vững, cụ thể:

- Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đi trước một bước, phát triển các trục giao thông động lực, kết nối với các tỉnh lân cận, kết nối khu vực liên huyện trong tỉnh tạo ra các hành lang kinh tế, kết nối giữa các khu, cụm công nghiệp và đô thị; tăng cường liên kết giữa giao thông đường bộ - đường thủy - đường sắt, tập trung đầu tư hạ tầng logistics, cảng sông, cảng cạn, trạm dừng nghỉ, bến, bãi đỗ xe.

- Nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, bảo đảm đồng bộ (về dịch vụ, logistics, cấp điện cho sản xuất, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải...) trong các khu, cụm công nghiệp, kết hợp với đầu tư hạ tầng xã hội, thiết chế văn hoá, dịch vụ phục vụ công nghiệp theo mô hình công nghiệp - đô thị - dịch vụ; quan tâm đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển các ngành công nghiệp mới như: Hạ tầng năng lượng xanh, tái tạo; hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ số; hạ tầng công nghiệp bán dẫn...

- Tập trung phát triển hạ tầng đô thị theo hướng có chọn lọc, phát triển đô thị nén, đô thị kiểu mẫu, đô thị xanh, thông minh tại các khu vực trung tâm. Quan tâm đầu tư hạ tầng khung đô thị, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập úng tại đô thị gắn với hạ tầng dịch vụ, hạ tầng xã hội, các thiết chế văn hoá, nâng cao chất lượng, phát triển đô thị bền vững.

2.3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh:

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông) trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay và Kết luận này, kịp thời chỉ đạo rà soát, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và giai đoạn bảo đảm phù hợp.

- Chỉ đạo UBND tỉnh tham mưu, xây dựng “*Đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2025-2030*”, hoàn thành trong quý IV/2024.

- Chỉ đạo UBND các cấp tăng cường bố trí nguồn vốn ngân sách hằng năm cho công tác lập quy hoạch xây dựng, nhằm đẩy nhanh tiến độ phủ kín quy hoạch xây dựng, đảm bảo đồng bộ, làm cơ sở thu hút đầu tư và quản lý đầu tư xây dựng; quy hoạch khu công nghiệp cần phải bố trí diện tích đất thương mại - dịch vụ trong các đồ án quy hoạch khu công nghiệp bảo đảm tỷ lệ khoảng 10% theo quy định.

- Chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu đề xuất có cơ chế hỗ trợ một phần kinh phí cho các huyện đầu tư công trình trọng điểm về giao thông trên địa bàn. Tích cực phối hợp với các tỉnh giáp ranh rà soát, nghiên cứu, đề xuất cùng thực hiện đầu tư các công trình giao thông kết nối bảo đảm đồng bộ, phát huy hiệu quả.

- Chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu, định hướng, chuẩn bị các điều kiện đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp bán dẫn, hạ tầng số, các trung tâm nghiên cứu triển khai công nghiệp bán dẫn... để đón đầu xu hướng phát triển ngành công nghiệp này trên địa bàn, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy nghiên cứu, quán triệt Kết luận này, kịp thời chỉ đạo cụ thể hoá, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm bảo đảm phù hợp.

2.5. Đảng đoàn HĐND tỉnh tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị; đồng thời, tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện.

2.6. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giám sát phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn, ủng hộ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị.

2.7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai thực hiện nội dung Kết luận này tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò đặc biệt quan trọng của kết cấu hạ tầng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên phản ánh những cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân làm tốt, đồng thời, phê phán những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện Kết luận này.

3. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ban Cán sự đảng Chính phủ, (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

